

Bản án số: 119/2023/DS-ST
Ngày 29 - 5 - 2023
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Liêu Chí Khanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Hiền.

Ông Châu Hải Dương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Kim Thia là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi, tỉnh Cà Mau.

Ngày 29 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 223/2023/TLST-DS ngày 19 tháng 4 năm 2023 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 146/2023/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thanh Th, sinh năm 1963; địa chỉ cư trú: Ấp L, xã Q, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- Bị đơn:

1. Bà Ngô Thị M; địa chỉ cư trú: Ấp L, xã Q, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

2. Ông Bùi Văn S; địa chỉ cư trú: Ấp L, xã Q, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Bà Huỳnh Thanh Th trình bày: Do quen biết nhau nên ngày 20/7/2018 al vợ chồng ông S, bà M hỏi vay của bà 120.000.000 đồng; đến ngày 25/01/2019 al bà tiếp tục cho vay 110.000.000 đồng; đến ngày 01/02/2022 al bà cho vay tiếp 20.800.000 đồng. Các lần vay này đều không tính lãi, bà M đều có làm biên nhận và hứa khi nào cần thì vợ chồng bà M sẽ trả lại.

Từ sau khi mượn đến nay, khi bà cần tiền thì có đến yêu cầu trả nhưng vợ chồng ông S, bà M không trả lại.

Nay bà yêu cầu vợ chồng ông S, bà M trả lại cho bà số tiền 250.800.000 đồng, không yêu cầu gì khác.

- Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt các văn bản hợp lệ cho bà Ngô Thị M và ông Bùi Văn S nhưng bà M, ông S không có ý kiến phản đối yêu cầu khởi kiện của bà Th, không tham gia hòa giải và xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bà Ngô Thị M và ông Bùi Văn S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thanh Th, thấy rằng: Theo các biên nhận ngày 20/7/2018al, ngày 25/01/2019 al và ngày 01/02/2022 al mà bà Th cung cấp thể hiện bà M thừa nhận thiếu và viết biên nhận nợ bà Th lần lượt là 120.000.000 đồng, 110.000.000 đồng, 20.800.000 đồng (bà Th cho rằng biên nhận ghi 28 triệu nhưng thực tế vay chỉ 20.800.000 đồng do bà M ghi nhầm), tổng cộng là 250.800.000 đồng.

Ông S, bà M đã nhận được Thông báo của Tòa án về nội dung bà Th khởi kiện, cũng như đã được tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ của Tòa án và tài liệu chứng cứ do bà Th cung cấp nhưng không có văn bản phản đối yêu cầu khởi kiện của bà Th. Tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự quy định: *“Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh”*. Do ông S, bà M không phản đối yêu cầu khởi kiện của bà Th nên khẳng định việc bà M, ông S có nợ bà Th số tiền 250.800.000 đồng, nhưng sau đó không trả là có thật. Việc ông S, bà M không trả nợ làm thiệt hại đến quyền, lợi ích hợp pháp của bà Th nên buộc bà M, ông S có nghĩa vụ trả cho bà Th số tiền trên là phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 466 của Bộ luật Dân sự.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của bà Th được chấp nhận nên bà M, ông S phải chịu 5% tương ứng với số tiền phải trả cho bà Th.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 466 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thanh Th. Buộc bà Ngô Thị M và ông Bùi Văn S có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Huỳnh Thanh Th là 250.800.000 đồng (hai trăm năm mươi triệu tám trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bà Th cho đến khi thi hành xong khoản tiền trên, hàng tháng bà M, ông S phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Ngô Thị M và ông Bùi Văn S phải chịu là 12.540.000 đồng (mười hai triệu năm trăm bốn mươi nghìn đồng).

- Bà Huỳnh Thanh Th không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả lại cho bà Th 6.270.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại biên lai số 0013973 ngày 18/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bà Th có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà M, ông S có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN –CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Liêu Chí Khanh

